TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày 24 – 01 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Sua
2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2017/TLST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Huỳnh M** – sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Số 43 đường T, khóm 1, phường 9, thành phố C, tỉnh C.

2. Bị đơn: Bà **Trần Hồng P** – sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Số 61, đường K, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Tăng Quốc L** (tên gọi khác: L) – sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 112A, đường K, khóm 6, phường 7, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh M trình bày*: Ngày 03/6/2004 bà cho bà P vay 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn thanh toán 01 tháng, khi vay bà P có viết biên nhận nợ cho bà.

Kể từ sau khi nhận tiền vay, bà P không trả tiền lãi cũng không trả tiền vốn vay. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả lại cho bà 30.000.000 đồng tiền vốn vay, không yêu cầu bà P phải trả tiền lãi.

- *Bị đơn bà Trần Hồng P trình bày*: Bà thừa nhận có vay của bà M 30.000.000 đồng, thời gian vay đúng như bà M trình bày. Tuy nhiên bà xác định đã trả tiền cho bà M xong, thông qua ông L là người trực tiếp nhận thay cho bà M. Nếu bà M không thừa nhận việc bà đã trả xong tiền thì bà đồng ý tiếp tục trả 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bà M.

- *Tại biên bản ghi lời trình bày của ông Tăng Quốc L ngày 28/11/2017, ông L trình bày:* Ông xác định không biết việc bà M với bà P có quan hệ tiền bạc gì với nhau, ông không thừa nhận có nhận 30.000.000 đồng của bà P như bà P trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tăng Quốc L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tăng Quốc L.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 03/6/2004 bà P có làm biên nhận nợ vay của bà M số tiền 30.000.000 đồng là thực tế có thật, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bà P cũng thừa nhận việc vay này. Vấn đề đặt ra là bà P đã trả tiền vay cho bà M chưa.

Theo bà M xác định thì sau khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm, bà P không trả cho bà bất kỳ khoản tiền nào, ngược lại bà P xác định bà đã trả xong cho bà M thông qua người nhận thay cho bà M là ông L. Qua xác minh làm việc với ông L, ông L không thừa nhận lời trình bày của bà P 30.000.000 đồng.

Qua xem xét lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước đây vào ngày 05/6/2014 tại bản án dân sự phúc thẩm số 116/2014/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh C xác định, trong thời gian từ tháng 3/2007 đến tháng 3/2008 bà P có vay của bà M 09 lần tiền, khi vay bà P đều có làm biên nhận. Đến ngày 15/12/2012, bà P đã trả nợ dứt điểm đối với 09 biên nhận trên.

Như vậy đối với biên nhận nợ đề ngày 03/6/2004 thì tại bản án dân sự phúc thẩm số 116/2014/DS-PT ngày 05/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh C chưa xem xét giải quyết.

Việc bà P trình bày đã trả cho bà Mai số tiền 30.000.000 đồng thông qua ông L là người đại diện nhận thì bà P không có bất cứ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do bà M không thừa nhận việc bà P đã trả 30.000.000 đồng tiền vay theo biên nhận nợ đề ngày 03/6/2004 nên yêu cầu buộc bà P có nghĩa vụ trả nợ vay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, bà M không yêu cầu bà P phải trả tiền lãi, bà P không yêu cầu ông L phải trả lại cho bà 30.000.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà P phải chịu theo quy định. Bà M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Tăng Quốc L.

Áp dụng các Điều 463, 466, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các loại án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh M.

Buộc bà Trần Hồng P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Huỳnh M số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Huỳnh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Hồng P không thanh toán xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Hồng P phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bà M không phải chịu án phí, ngày 30 tháng 8 năm 2017 bà M đã dự nộp 2.070.000 đồng tại biên lai số 0003610 nên được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điêù 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bà M, bà P có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Tăng Quốc L vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-TAND tỉnh C;
- VKSND thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPC).

Phạm Việt Trung